

Số: /2023/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình;
quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng
theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên
địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày
17/6/2020;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy
định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và
bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7237/TTr-SXD
ngày 19/10/2023.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư

xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

(QLCL-M29)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

QUY ĐỊNH

Quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý vận hành công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Việc quản lý vận hành công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù phải tuân thủ quy định này, các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù phải được vận hành, sử dụng theo đúng mục đích đầu tư xây dựng, tuân thủ với quy trình vận hành, quy trình bảo trì và thiết kế được phê duyệt.

3. Việc bảo trì, sửa chữa công trình phải kịp thời, phù hợp và tiết kiệm để

giảm thiểu tối đa hư hỏng, đảm bảo an toàn trong vận hành, tăng tuổi thọ và hiệu quả sử dụng công trình.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đơn vị trực tiếp quản lý vận hành

UBND cấp xã giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng. Trường hợp công trình được cấp có thẩm quyền quyết định về đơn vị quản lý vận hành công trình thì thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Quy trình bảo trì

Các công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù được quản lý vận hành và bảo trì trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu được UBND tỉnh ban hành.

Điều 6. Kế hoạch bảo trì công trình

1. Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu do UBND tỉnh ban hành, trình UBND cấp xã quyết định.

2. Nội dung chính của Kế hoạch bảo trì bao gồm:

- a) Tên công việc thực hiện;
- b) Thời gian thực hiện;
- c) Phương thức thực hiện;
- d) Chi phí thực hiện.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

4. Việc tổ chức thực hiện bảo trì công trình phải thực hiện theo đúng kế hoạch bảo trì, đảm bảo các quy định về thi công xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Chi phí bảo trì công trình xây dựng

1. Chi phí bảo trì công trình xây dựng bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

2. Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng phương pháp lập dự toán theo quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021

hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật khác về đầu tư xây dựng công trình.

3. Định mức xây dựng sử dụng các định mức hiện hành được ban hành theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng nhiệm vụ và các loại công trình đã được phân công tại Điều 2 Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Ban hành danh mục loại dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có trách nhiệm rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đầy đủ và kịp thời quy trình bảo trì mẫu các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù để vận hành và bảo trì công trình.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quản lý vận hành các công trình trên địa bàn, cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện các nội dung trong quy định này khi có đề nghị của UBND cấp xã.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm tham gia và chỉ đạo Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn thực hiện quản lý, vận hành và bảo trì các công trình tuân thủ quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định mới tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.